

PHẦN MỀM QUẢN LÝ CỬA HÀNG BÁN TRÀ SỮA TOCOTOCO

(TOCOTOCO MANAGER)

TÀI LIỆU CODING

Tài liệu code cho phần mềm TOCOTOCO MANAGER

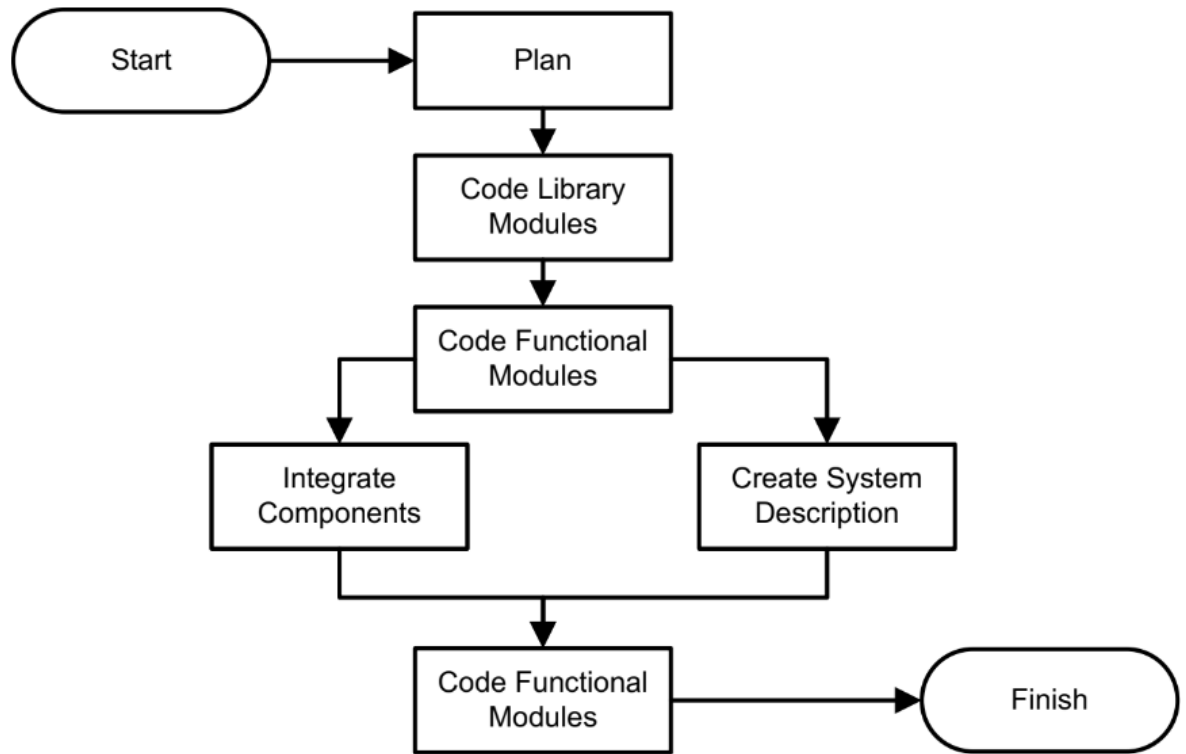
Phiên bản 1.0

Ngày tạo: 13/12/2022

MỤC LỤC

Coding Workflow	3
1. Library	4
2. Các Toolboxes được sử dụng	4
3. File Organization	5
4. Naming Conventions	5
5. Indentation, white space	6
6. comments, declarations	6
7. Tab and Indent	6
8. Space	7

Coding Workflow



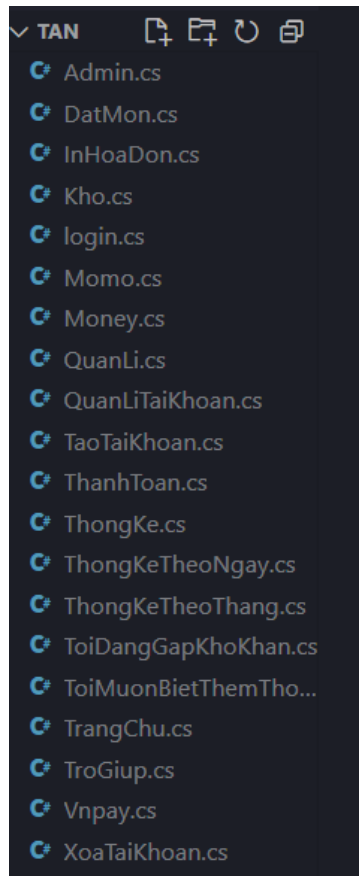
1. Library

```
using System;
using System.Collections.Generic;
using System.ComponentModel;
using System.Data;
using System.Data.SqlClient;
using System.Drawing;
using System.Linq;
using System.Text;
using System.Threading.Tasks;
using System.Windows.Forms;
using System.Security.Cryptography.X509Certificates;
using static System.Windows.Forms.VisualStyles.VisualStyleElement;
using ComboBox = System.Windows.Forms.ComboBox;
using Microsoft.Office.Interop.Excel;
using System.Data.SqlClient;
using System.Data.Common;
using System.Diagnostics;
using System.Reflection.Emit;
using System.Security.Policy;
```

2. Các Toolboxes được sử dụng

- Textbox
- Button
- Panel
- DataGridView
- Listview
- ImageList
- ComboBox
- DateTimePicker
- Chart
- PictureBox
- Label
- Checkbox
- RichTextBox

3. File Organization



4. Naming Conventions

- Các file c# đặt tên theo dạng 'TenFile.cs'

`C# QuanLiTaiKhoan.cs`

- Tên biến 1 từ đặt theo dạng 'name'

`int count`

- Tên biến nhiều hơn 1 từ đặt theo dạng 'tenBienNhiềuTu'

`int selectedIndex`

5. Indentation, white space

- Function

```
private void functionName(object sender, EventArgs e)
{
    //sometext
}
```

- IF

```
if(conditions)
{
    //sometext
}
```

- FOR

```
for(conditions)
{
    //sometext
}
```

6. comments, declarations

- Comments

```
//string query = "SELECT TenMH from Mathang WHERE Size ='" + "M" + "'";
```

- Declarations: <datatype> <varibale name>

```
Example: int count
```

7. Tab and Indent

- 4 dấu cách được sử dụng làm đơn vị của 1 indent
- Các ký tự tab nên tránh:
 - Độ dài dòng: tránh các dòng dài hơn 80 hoặc 120 ký tự
 - Drapping Lines: Khi một biểu thức quá dài trên một dòng, ngắt nghỉ theo các nguyên tắc sau:
 - Ngắt nghỉ sau dấu phẩy.
 - Ngắt sau một toán tử logic.
 - Ngắt trước một toán tử.
 - Ưu tiên ngắt cấp cao hơn so với ngắt cấp thấp.

8. Space

- Dòng trống cải thiện khả năng đọc bằng cách tắt các phần mã có liên quan logic
 - Sử dụng hai dòng trống:
 - Giữa các phần của tệp nguồn
 - Giữa định nghĩa lớp và giao diện
 - Sử dụng một dòng trống:
 - Giữa các phương pháp
 - Giữa các biến cục bộ trong một phương thức và câu lệnh đầu tiên
 - Trước một code block hoặc comment một dòng
 - Giữa các phần logic bên trong một phương thức
- Các khoảng trống nên được sử dụng trong các trường hợp sau:
 - Một từ khóa theo sau bởi dấu ngoặc đơn phải được phân tách bằng dấu cách
 - Thêm dấu cách sau dấu phẩy
 - Tất cả các toán tử nhị phân ngoại trừ '.' nên được tách ra khỏi toán hạng bằng dấu cách